TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 9 – 2019
(V/việc không công nhận vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:676/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nghiệm Thúy D, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 53/6 Nguyễn T, Khóm A, Phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 24/3 Lý Thường K, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2019 của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa bà Nghiêm Thúy D trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Vợ, chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 1999 đến nay bà và ông T không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà Nghiêm Thúy D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Bà D xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Diễm P, sinh ngày 06/06/1990. Nguyễn Diễm Ph, sinh ngày 06/06/1992 Hiện đã trưởng thành tự nuôi sống được. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D xác định không có và không ai nợ ông, bà.

** Đối với ông Nguyễn Hữu T tại tòa hôm nay vắng mặt.* Tại bản tự khai ngày 26/8/2019 ông T xác định ông và bà D chung sống với nhau như vợ chồng năm

1990, không đăng ký kết hôn quá trình chung sống bất đồng quan điểm, không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống nhau từ năm 1999 đến nay. Nay tình cảm không còn nên ông T đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Diễm P, sinh ngày 06/06/1990. Nguyễn Diễm Ph, sinh ngày 06/06/1992 Hiện đã trưởng thành tự nuôi sống được. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T xác định không có và không ai nợ ông bà.

Do bận công việc không thể đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử, nên ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T là quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà M giải quyết theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với ông Nguyễn Hữu T tại tòa hôm nay vắng mặt, Ông T đã có ý kiến và bản tự khai ngày 26/8/2019 và yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt ông Tâm.

[2] Về hôn nhân: Bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét về mâu thuẫn, bà D xác định vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hài hòa, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc, không hàn gắn được ông, bà không còn chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay. Nay bà D yêu cầu không công nhận vợ chồng. Đối với ông T tại tòa hôm nay vắng mặt, tại bản tự khai, ông cũng thống nhất theo ý kiến yêu cầu của bà D. Do mối quan hệ hôn nhân của ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9,14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc chung sống như vợ chồng của ông, bà không đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Ông, bà sống chung như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn. Vì vậy tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T.

[3] Về con chung: Bà D, ông T xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Diễm P, sinh ngày 06/06/1990. Nguyễn Diễm Ph, sinh ngày 06/06/1992 Hiện đã trưởng thành tự nuôi sống được. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà D, ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà D, ông T xác định không có và không ai nợ ông, bà.

Đối với ông Nguyễn Hữu T tại tòa hôm nay vắng mặt, việc xét xử vắng mặt ông T không ảnh hưởng quyền lợi của ông. Ông T được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà D nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9,14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Diễm P, sinh ngày 06/06/1990. Nguyễn Diễm Ph, sinh ngày 06/06/1992. Hiện đã trưởng thành tự nuôi sống được. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nghiêm Thúy D và ông Nguyễn Hữu T xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà.

- Về án phí: Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nghiêm Thúy D phải chịu 300.000đ. Ngày 07 tháng 6 năm 2019, bà D đã dự nộp 300.000đ (lai số 0000254) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được sung quỹ nhà nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nghiêm Thúy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Cà M;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà M.

Dương Hùng Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019. Tại phòng nghị án, trụ sở toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.
- Oâng Nguyễn Hoàng Kha

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lýsố: số 506/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019.Về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:676/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nghiệm Thúy Diễm, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 53/6 Nguyễn Trãi Khóm, 2 Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tâm, sinh năm 1968. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 24/3 Lý Thường Kiệt, khóm 4 phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các qui định của pháp luậtï.

Căn cứ các Điều 28, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9,14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nghiêm Thúy Diễm và ông Nguyễn Hữu Tâm. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

- Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Diễm Phúc, sinh ngày 06/06/1990. Nguyễn Diễm Phương, sinh ngày 06/06/1992. Hiện đã trưởng thành tự nuôi sống được. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

- Về tài sản chung: Bà Nghiêm Thúy Diễm và ông Nguyễn Hữu Tâm xác định không có. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

- Về nợ chung: Bà Nghiêm Thúy Diễm và ông Nguyễn Hữu Tâm xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

- Về án phí: Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nghiêm Thúy Diễm phải chịu 300.000đ. Ngày 07 tháng 6 năm 2019, bà Diễm đã dự nộp 300.000đ (lai số

0000254) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được sung quỹ nhà nước khi bản án có hiệu lực pháp luật. *Hội đồng biểu quyết 3/3.*

Bà Nghiêm Thúy Diễm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu Tâm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội đồng biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 ngày 06 tháng 9 năm 2019. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kha **Nguyễn Văn Chiến** **Dương Hùng Quang**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hùng Quang